**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, HIỆP HỘI ĐỐI VỚI HỒ SƠ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CẤP PHÉP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị tham gia[[1]](#footnote-1)** | **Ý kiến tham gia hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định**  | **Ý kiến, giải trình của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** |
| **I** | **Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt**  | Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không có ý kiến tham gia. |  |
| **II** | **Bộ Công thương** | Bộ Công thương không có ý kiến bổ sung đối với dự thảo Nghị định. |  |
| **III** | **Bộ Quốc phòng** | Đề nghị làm rõ nội hàm: “không vi phạm nghiêm trọng” tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định. | **Không tiếp thu.**Lý do: Luật Các TCTD 2024 đã sử dụng cụm từ *“vi phạm nghiêm trọng”* khi NHNN thu hồi Giấy phép đã cấp đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm quy định của pháp luật về dự trữ bắt buộc, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động. Do đó, dự thảo Nghị định tiếp tục quy định cụm từ này. |
| **IV** | **Bộ Công an** | **1.** Theo nội dung thuyết minh, Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh căn cứ vào khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2024 gồm *“điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn...., điều kiện cấp phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô”*. Tuy nhiên, tên gọi và Điều 2 dự thảo Nghị định về đối tượng áp dụng bao gồm cả *“chi nhánh ngân hàng nước ngoài”* là chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh và phạm vi Luật giao Chính phủ quy định. Hơn nữa, quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định không có nội dung về chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà chỉ có quy định về ngân hàng mẹ. Do đó, đề nghị chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị định và Điều 2 về đối tượng áp dụng cho phù hợp. | **Không tiếp thu.**Lý do: Khoản 15 Điều 3 Nghị định quy định *“Ngân hàng mẹ là ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập chi nhánh hoặc có chi nhánh tại Việt Nam”.* Ngân hàng mẹ được coi là *thành viên sáng lập* của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đồng thời, nội dung về điều kiện đối với ngân hàng mẹ được kế thừa từ quy định tại Thông tư số 40[[2]](#footnote-2). Do đó, quy định về điều kiện của ngân hàng mẹ (là thành viên sáng lập của chi nhánh ngân hàng nước ngoài) tại Nghị định là phù hợp với phạm vi điều chỉnh, tên gọi của Nghị định. |
|  **2.** Tại Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc chỉnh lý, bổ sung một số điểm như sau: ***2.1.*** Bỏ nội dung hướng dẫn tại khoản 1 về ngân hàng thương mại cổ phần vì Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã quy định rõ nội dung này tại khoản 1 Điều 6 (ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, trừ trường hợp ngân hàng thương mại nhà nước). ***2.2.*** Tại khoản 2 giải thích ngân hàng 100% vốn *nhà nước* được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong đó phải có một ngân hàng nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ là chưa phù hợp; do đó, đề nghị bỏ nội dung này. ***2.3.*** Tại khoản 3 giải thích ngân hàng liên doanh được thành lập bằng vốn góp trên cơ sở hợp đồng liên doanh của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài (gồm tối thiểu một ngân hàng nước ngoài và tối đa một doanh nghiệp nước ngoài không phải ngân hàng). Tuy nhiên, khoản 40 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng quy định TCTD nước ngoài được hiện diện thương mại ở Việt Nam dưới hình thức liên doanh; do đó, đề nghị cân nhắc về quy định bên nước ngoài tối đa một doanh nghiệp nước ngoài không phải ngân hàng. ***2.4.*** Tại khoản 7 giải thích thành viên góp vốn của ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, nội dung giải thích lại là ngân hàng liên doanh và ngân hàng 100% vốn nước ngoài. Trong khi đó, khoản 1, khoản 2 điều 6 Luật Các tổ chức tín dụng quy định *“ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, trừ trường hợp ngân hàng thương mại nhà nước”.* Do đó, đề nghị chỉnh lý thành giải thích về thành viên góp vốn của TCTD nước ngoài và nghiên cứu, xác đinh chính xác hình thức TCTD nước ngoài tại khoản 40 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng thuộc phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định này. ***2.5.*** Cân nhắc gộp các nội dung giải thích cùng về chủ sở hữu thành một khoản, cùng về thành viên góp vốn thành một khoản, cùng về thành viên sáng lập thành một khoản thay vì giải thích chủ sở hữu, thành viên góp vốn, thành viên sáp lập cho từng loại TCTD sẽ bị trùng lặp và không cần thiết. | **2.** Đối với Điều 3 dự thảo Nghị định:***2.1.* Tiếp thu**.NHNN đã bỏ nội dung giải thích từ ngữ tại khoản 1 Điều 3 về ngân hàng thương mại cổ phần.***2.2.* Không tiếp thu.**Lý do: Khoản 2 giải thích “ngân hàng 100% vốn nước ngoài”, không giải thích “ngân hàng 100% vốn nhà nước”. Đồng thời, nội dung nêu trên đã được quy định tại Thông tư số 40.***2.3.* Không tiếp thu.** Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định hướng dẫn, quy định chi tiết hơn về khái niệm ngân hàng liên doanh cũng như các bên (Việt Nam và Nước ngoài) tham gia ngân hàng liên doanh; theo đó ngân hàng liên doanh là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam, bằng vốn góp của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài: (i) Bên Việt Nam gồm tối thiểu một ngân hàng Việt Nam và tối đa một doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng và (ii) Bên nước ngoài gồm tối thiểu một ngân hàng nước ngoài và tối đa một doanh nghiệp nước ngoài không phải ngân hàng. Đồng thời, ngân hàng liên doanh được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nhưng không quá 05 (năm) thành viên, trong đó một thành viên và người có liên quan không được sở hữu vượt quá 50% vốn điều lệ.***2.4.* Không tiếp thu.** Lý do: Khoản 7 Điều 3 dự thảo Nghị định giải thích thành viên góp vốn của ngân hàng thương mại dưới 02 hình thức ngân hàng liên doanh và ngân hàng 100% vốn nước ngoài. Đồng thời, nội dung nêu trên được kế thừa từ quy định tại Thông tư số 40 (đã được sửa đổi, bổ sung).***2.5.* Không tiếp thu.** Lý do: Việc tách nội dung giải thích liên quan đến chủ sở hữu nhằm đảm bảo rõ ràng, dễ theo dõi và thuận tiện cho việc trích dẫn các quy định tại Nghị định sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành. |
|  **3.** Tại Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị: ***3.1.*** Khoản 2 Điều 4: Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung thành: “Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% vốn điều lệ khi thành lập ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% tổng số cổ phần của các cổ đông sáng lập *nhưng không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật các TCTD*”. ***3.2.*** Điểm c khoản 3 Điều 4: Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung quy định về việc *góp vốn phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng. Không thực hiện góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam*. ***3.3.*** Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung điểm e: “*Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng trong vòng 05 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép”.*  ***3.4.*** Khoản 4 Điều 4: Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung điểm vi: *“Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong 02 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép”.* | **3.** Đối với Điều 4 dự thảo Nghị định:***3.1.* Tiếp thu.** NHNN đã bổ sung nội dung *“**nhưng không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật các TCTD”* vào khoản 2 Điều 4.***3.2.* Không tiếp thu.**Lý do: điểm e, khoản 2 Điều 34 Luật Các tổ chức tín dung đã quy định *“e) Vốn điều lệ, vốn được cấp bằng đồng Việt Nam phải được gửi đầy đủ vào tài khoản phong tỏa không hưởng lãi mở tại Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động. Vốn điều lệ, vốn được cấp được giải tỏa khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã khai trương hoạt động”.* Như vậy, đã có quy định của pháp luật về việc góp vốn phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam tạitài khoản phong tỏa không hưởng lãi mở tại NHNN nhằm đảm bảo tính chắc chắn trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của cổ đông sáng lập ngân hàng thương mại.***3.3.* Tiếp thu.**NHNN đã bổ sung quy định về điều kiện đối với cổ đông sáng lập là cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần: *“Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng trong vòng 05 (năm) năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép”.* ***3.4.* Tiếp thu.**NHNN đã bổ sung quy định cổ đông sáng lập là tổ chức của ngân hàng thương mại cổ phần: *“Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong 02 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép”* vào điểm k khoản 4 Điều 4. |
|  **4.** Điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghi định: Đề nghị làm rõ khái niệm doanh nghiệp Việt Nam được thành lập theo pháp luật nước ngoài. | **Tiếp thu một phần.**Lý do: NHNN đã điều chỉnh cụm từ “*doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng*” thành *“doanh nghiệp không phải ngân hàng”* tại khoản 3 Điều 6*.* Theo đó, khoản 3 Điều 6 sẽ quy định điều kiện đối với doanh nghiệp không phải ngân hàng (bao gồm cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng) |
|  **5.** Khoản 2 Điều 10: Đề nghị xem xét lại đáp ứng *“điều kiện quy định tại Điều 9”* hay Điều 11 thì phù hợp hơn? | **Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
|  **6**. Khoản 2 Điều 12: Đề nghị xem xét lại *“Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 11”* hay Điều 13 thì phù hợp hơn? | **Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| **V** | **Bộ Ngoại giao** |  **1.** Tại Điều 8 (Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của tô chức tín dụng phi ngân hàng), đề nghị cân nhắc bổ sung quy định phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Theo đó, đối với TCTD là công ty cổ phần, trong thời gian 05 năm kể từ ngày các tố chức tín dụng được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cố phần tối thiêu bằng 50% vốn điều lệ; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ. **2.** Đề nghị rà soát, đánh giá thêm về tính tương thích của các quy định của dự thảo Nghị định với các cam kết về mở cửa dịch vụ tài chính trong khuôn khố Tổ chức Thương mại thế giới (WT0) và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Trong đó, đề nghị Quý Ngân hàng cân nhắc tham khảo Chương 11 (Dịch vụ tài chính) và Phụ lục II của Hiệp định CPTPP, trong đó có một số điều khoản về nghĩa vụ tiếp cận thị trường, các biện pháp minh bạch và quản lý để bảo đảm Nghị định ban hành phù hợp với các cam kết quốc tế của ta. | **1. Không tiếp thu.**Do khoản 6 Điều 63 Luật Các TCTD năm 2024 đã quy định cụ thể thời hạn nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập của TCTD, cụ thể: *“Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ”.* Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lại các nội dung này. Trong quá trình hoạt động, cổ đông sáng lập phải tuân thủ đầy đủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo khoản 6 Điều 63 Luật Các TCTD năm 2024.**2. Tiếp thu.** - NHNN đã rà soát, đánh giá tính tương thích của các quy định của dự thảo Nghị định với các cam kết về mở cửa dịch vụ tài chính trong khuôn khố WT0 và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết (bao gồm Chương 11 - Dịch vụ tài chính và Phụ lục II của Hiệp định CPTPP). Về cơ bản, NHNN đã: (i) Rà soát, kế thừa toàn bộ các quy định về điều kiện cấp phép có liên quan tại Luật Các TCTD 2024, các Thông tư của NHNN về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, TCTD phi ngân hàng, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô;(ii) Không/Hạn chế tối đa việc sửa đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung các quy định về điều kiện cấp phép hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, cá nhân trong việc tra cứu và áp dụng. - Đối với quy định về điều kiện xếp hạng tín nhiệm đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là TCTD nước ngoài, dự thảo Nghị định đã quy định mức xếp hạng tín nhiệm để phù hợp với tình hình thực tiễn tại Việt Nam, đặc thù hoạt động, mức độ rủi ro của TCTD phi ngân hàng, kinh nghiệm quốc tế cũng như thực trạng mức xếp hạng tín nhiệm của các TCTD trong khu vực và trên thế giới… |
| **VI** | **Bộ Tư pháp** |  **1.** Về sự cần thiết ban hành văn bản:Khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: *“Điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giây phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô do Chính phủ quy định”.* Tại Mục 2 Phụ lục Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, NHNN được giao chủ trì soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo thông tin tại Mục I dự thảo Tờ trình và quy định nêu trên, việc NHNN đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (theo đúng các vấn đề mà Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao Chính phủ quy định) là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị NHNN làm rõ trong Tờ trình Chính phủ cơ sở chính trị của việc ban hành Nghị định. Đồng thời, đề nghị tổng kết đánh giá các Thông tư của NHNN quy định về điều kiện cấp phép các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, nhận diện vướng mắc, bất cập liên quan đến việc cấp phép thành lập TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thời gian qua; xác định đúng và đầy đủ vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), từ đó đề xuất giải pháp xử lý toàn diện hợp lý trong dự thảo Nghị định; đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. |  **1. Tiếp thu.**NHNN đã bổ sung: (i) Cơ sở chính trị của việc ban hành Nghị định vào dự thảo Tờ trình Chính phủ; (ii) Nội dung tổng kết đánh giá các Thông tư của NHNN quy định về điều kiện cấp phép các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, nhận diện vướng mắc, bất cập liên quan đến việc cấp phép thành lập TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thời gian qua để xác định đúng và đầy đủ vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), từ đó đề xuất giải pháp xử lý toàn diện hợp lý trong dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. |
| 1. Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

 ***2.1.*** Tên gọi của dự thảo Nghị định quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao thẩm quyền Chính phủ quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: *“Nghị định này quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô”.* Đề nghị NHNN rà soát tên gọi của dự thảo Nghị định và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, đảm bảo tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định thể hiện đúng và đầy đủ các nội dung mà Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao Chính phủ quy định và báo cáo rõ vấn đề này trong Tờ trình Chính phủ. ***2.2.*** Đề nghị NHNN làm rõ: (i) Các nội dung nào trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết các vấn đề mà Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết; (ii) Nội dung nào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết nhưng chưa thể hiện đúng và đầy đủ trong dự thảo Nghị định (nếu có) - lý do?; (iii) Nội dung nào trong dự thảo Nghị định không được Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết? Đây có phải là biện pháp tổ chức thi hành thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)? Trong trường hợp này thì cần thực hiện quy trình 2 bước: lập đề nghị xây dựng Nghị định và sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý thì xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định tại Điều 84 đến Điều 89 và Điều 90 đến Điều 96 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).Đề nghị NHNN rà soát, báo cáo rõ về việc đã đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định hay chưa (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). | **2.1. Không tiếp thu.**- Tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã giao NHNN xây dựng Nghị định quy định về điều kiện cấp phép đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 29 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: *“5. Điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô do Chính phủ quy định”.*- Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định về điều kiện đối với: (i) Thành viên QTDND; (ii) Chủ sở hữu, thành viên sáng lập đối với TCTCVM; (iii) Ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo quy định tại khoản 30 và khoản 37 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024, QTDND *“là tổ chức tín dụng...”* và TCTCVM cũng *là “là tổ chức tín dụng...”*. Cùng với đó, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng nước ngoài, được ngân hàng nước ngoài bảo đảm chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam (khoản 5 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024) và vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài là số tiền do ngân hàng nước ngoài đã cấp cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài (khoản 43 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024). Do đó, ngân hàng mẹ (ngân hàng nước ngoài) có vai trò, trách nhiệm đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài như chủ sở hữu/thành viên góp vốn của TCTD.- Về cơ bản, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Các TCTD năm 2024, dự thảo Nghị định quy định điều kiện đối với chủ sở hữu, cổ đông sáng lập và thành viên sáng lập của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Vì vậy, để bảo đảm tính bao phủ nhưng ngắn gọn của tên Nghị định (đối với nhiều loại hình TCTD như trên) và nguyên tắc chỉ quy định nội dung do Luật Các TCTD năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết, NHNN đề xuất tên Nghị định là: *“Nghị định quy định điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.***2.2.** **Tiếp thu.**NHNN đã rà soát và có Tờ trình số 66/TTr-NHNN ngày 05/6/2024 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị định quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. |
| 1. Về nội dung dự thảo Nghị định: Để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với quy định pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018) và quy định pháp luật khác cỏ liên quan; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý, làm rõ một số vấn đề sau đây:

 ***3.1.*** Về điều kiện liên quan đến pháp luật về TCTD: Khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định*: “Chủ sở hữu là ngân hàng thương mại Việt Nam được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt... ”*. Tuy nhiên, Điều 181, Điều 182 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về nội dung phương án chuyển giao bắt buộc, biện pháp hỗ trợ đối với ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc không quy định về việc ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc được thành lập TCTD phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ cơ sở pháp lý của quy định tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định, đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. ***3.2.*** Về điều kiện liên quan đến pháp luật doanh nghiệp: Khoản 12 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định: *“Doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam”*. Tuy nhiên, điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *“Thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là doanh nghiệp Việt Nam không phải là ngân hàng pháp đáp ứng các điều kiện sau: a) Được thành lập theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài...”.* Bên cạnh đó, một số quy định khác tại dự thảo Nghị định về điều kiện đối cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập là doanh nghiệp Việt Nam nhưng không quy định điều kiện về thành lập. Ví dụ: điểm d khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định liên quan đến điều kiện đối với cổ đông, thành viên sáng lập là doanh nghiệp Việt Nam tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong chính dự thảo Nghị định.  ***3.3.*** Theo Mục 220 đến Mục 222 Phụ lục IV Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện Luật Đầu tư năm 2020, hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020, trong đó có yêu cầu: “*Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư”* (khoản 4 Điều 7). ***3.4.*** Khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: “*Thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là ngân hàng thương mại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện đối với ngân hàng thương mại quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này ”*. Tuy nhiên, điều kiện đối với ngân hàng thương mại được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo viện dẫn quy định phù hợp, đầy đủ.  ***3.5.*** Dự thảo Nghị định có một số quy định điều kiện về kinh doanh có lãi đối với cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập (điểm đ khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 5, điểm e khoản 3 Điều 6, điểm b khoản 4 Điều 8...). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ thêm lý do, sự cần thiết, cơ sở thực tiễn của đề xuất quy định khác nhau về thời điểm, mốc xác định điều kiện có lãi để xem xét khác nhau đối với từng trường hợp: *“liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép”*, *“liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép”*, *“liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp”*, *“liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép”*; trên cơ sở đó, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, thuận tiện trong quá trình áp dụng pháp luật. ***3.6.*** Dự thảo Nghị định quy định về các điều kiện liên quan đến cấp Giấy phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, như: có khả năng tài chính để góp vốn, cam kết không dùng vốn ủy thác, vốn huy động, vốn vay để góp vốn, yếu tố có lãi... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu cơ chế quản lý, giám sát năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức góp vốn thành lập tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. ***3.7.*** Liên quan đến tính tương thích của dự thảo Nghị định với cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, dự thảo Nghị định có liên quan đến cam kết quốc tế của Việt Nam về dịch vụ ngân hàng. Chẳng hạn như tại Mục 7B Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác của Biểu cam kết dịch vụ WTO, Phụ lục III. Bảo lưu của Việt Nam đối với Chương 11. Dịch vụ tài chính của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Tiểu mục 6. Các dịch vụ tài chính của Chương 8 về tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo các nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp với cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. ***3.8.*** Bên cạnh đó, đối với các nội dung khác thuộc vấn đề kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, các chủ thế chịu sự tác động, chuyên gia, người làm thực tiễn để nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trong đó, đối với các quy định liên quan đến nghiệp vụ tín dụng, ngân hàng (như thời gian kinh doanh có lãi, mức vốn chủ sở hữu tối thiểu, tổng tài sản tối thiếu...), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ tác động, làm rõ cơ sở đề xuất (cơ sở thực tiễn), đảm bảo cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. ***3.9.*** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QD/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, ban hành thế chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ ” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCDTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại Phiên họp thứ 23, ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: *"... Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách., pháp luật liên quan đên ngân hàng, tài chính... và các vấn đề cụ thế mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất”*; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”* - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: *“Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng; tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”* - Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. | **3.1. Tiếp thu.**NHNN rà soát, bổ sung nội dung để làm rõ cơ sở pháp lý của quy định tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định, đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.**3.2. Tiếp thu.**NHNN đã điều chỉnh cụm từ “*doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng*” thành *“doanh nghiệp không phải ngân hàng”* tại khoản 3 Điều 6*.* Theo đó, khoản 3 Điều 6 sẽ quy định điều kiện đối với doanh nghiệp không phải ngân hàng (bao gồm cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng).**3.3. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát nội dung dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020.**3.4. Tiếp thu.**NHNN rà soát, điều chỉnh khoản 2 Điều 6 để đảm bảo viện dẫn quy định phù hợp, đầy đủ. **3.5. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, điều chỉnh để thống nhất các quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 5, điểm e khoản 3 Điều 6, điểm b khoản 4 Điều 8... nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, thuận tiện trong quá trình áp dụng pháp luật. **3.6. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát quy chế quản lý, giám sát năng lực tài chính của cá nhân, tổ chức góp vốn thành lập TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, dự thảo Thông tư đã quy định trách nhiệm của NHNN (Cơ quan TTGSNH) trong việc: (i) Thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và trình Thống đốc NHNN có văn bản gửi Ban trù bị để xác nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ; (ii) Thanh tra, giám sát việc thực hiện của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sau khi khai trương hoạt động theo Đề án thành lập ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đồng thời, để có thể khai trương hoạt động, TCTD phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 34 Luật các TCTD năm 2024 (bao gồm điều kiện về vốn điều lệ, vốn được cấp): *“Điều 34. Điều kiện khai trương hoạt động**1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài được cấp Giấy phép chỉ được tiến hành hoạt động kể từ ngày khai trương hoạt động.**2. Để khai trương hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp Giấy phép phải có đủ các điều kiện sau đây:…**b) Có đủ vốn điều lệ, vốn được cấp; có kho tiền, trụ sở đủ điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà …**e) Vốn điều lệ, vốn được cấp bằng đồng Việt Nam phải được gửi đầy đủ vào tài khoản phong tỏa không hưởng lãi mở tại Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động. Vốn điều lệ, vốn được cấp được giải tỏa khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã khai trương hoạt động…;”.*Ngoài ra, dự thảo Thông tư cũng quy định bản kê khai tài sản, thu nhập của cổ đông sáng lập, bản xác định khả năng tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại đối với tổ chức không phải là TCTD; trong đó có quy định yêu cầu phải đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan/bản sao có chứng thực của cơ quan phát hành hoặc công ty chứng khoán…Đây là cơ sở thông tin để NHNN thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp phép cũng hư năng lực tài chính của cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn. Cùng với đó, dự thảo Thông tư cũng đã quy định trách nhiệm của cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn phải *“…cam kết Bản tự kê khai tài sản trên đây là trung thực, đầy đủ. Nếu khai man, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”.***3.7. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo các nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp với cam kết quốc tế về dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác mà Việt Nam là thành viên.**3.8. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, bổ sung nội dung đánh giá động, làm rõ cơ sở đề xuất (cơ sở thực tiễn cũng như cơ sở chính trị) vào dự thảo Tờ trình Chính phủ.**3.9. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định; đồng thời tổng hợp, tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định. Đồng thời, NHNN cũng nghiên cứu nội dung của (i) Quy định số 69-QD/TW; (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCDTW (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15; (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023; (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP….khi xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định và tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát nội bộ nhằm đảm bảo ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong việc xây dựng và tổ chức thi hành Nghị định này. |
| 4. Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản: ***4.1.*** Theo thông tin tại Mục II (trang 2) dự thảo Tờ trình, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trích dẫn căn cứ pháp lý để xây dựng dự thảo Nghị định là khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): *“Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”.* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định lại căn cứ xây dựng, ban hành dự thảo Nghị định nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trường hợp xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp còn lại, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lập đề nghị xây dựng nghị định theo quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. ***4.2.*** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31**/**12/2020)**.** ***4.3.*** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được hửa đổi, bổ hung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ- CP). Trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:- Rà soát điểm k khoản 4 Điều 4, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định đảm bảo tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP): *“Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm* - Chỉnh lý cụm từ *“theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”* thành cụm từ *“theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”* tại điểm k khoản 4 Điều 4, điểm đ khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định. - Bổ sung viện dẫn chính xác điều, khoản điểm tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định. ***4.4.*** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Nghị định theo quy định của Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Nghị định và tài liệu kèm (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).Sau khi hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo (đảm bảo đầy đủ về thành phần hồ hơ, hình thức và nội dung quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ theo quy định tại Điều 92 Luật Ban hãnh văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). | **4.1.Tiếp thu.**NHNN đã lập đề nghị xây dựng nghị định theo quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và có Tờ trình số 66/TTr-NHNN ngày 05/6/2024 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị định quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đồng thời, điều chỉnh lại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề xuất căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.**4.2. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.**4.3. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được hửa đổi, bổ hung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ- CP).**4.4.Tiếp thu.**NHNN đã có Công văn số 1999/TTGSNH4 ngày 02/5/2024 gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Nghị định và hồ sơ, tài liệu có liên quan. Ngoài ra, hiện dự thảo Nghị định và hồ sơ, tài liệu có liên quan cũng đang được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của NHNN để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân có liên quan. Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị định, NHNN sẽ tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Nghị định và tài liệu kèm.  |
| **VII** | **Bộ** **Kế hoạch và Đầu tư**  | 1. Ý kiến chung: Theo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, NHNN lựa chọn phương án giữ nguyên quy định hiện hành tại các Thông tư có liên quan của NHNN tại 02 Chính sách đề xuất. Tuy nhiên, tại Phụ lục thuyết minh xây dựng Nghị định, NHNN có đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định. Do đó, đề nghị NHNN rà soát, bổ sung đánh giá tác động của các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Khoản 38 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định TCTD bao gồm tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân. Do đó, đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định phải bảo đảm phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 như các quy định về thành viên tại Điều 30, Điều 38 Luật Hợp tác xã năm 2023 có điều kiện đối với cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. | **1. Tiếp thu.**NHNN rà soát, bổ sung nội dung đánh giá tác động vào Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Đồng thời NHNN đã rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Hợp tác xã năm 2023. |
| ***2.*** Một số ý kiến đối với dự thảo Nghị định:***2.1.*** Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện đối với thành viên sáng lập của quỹ tín dụng nhân dân hoặc làm rõ khoản 13, 18 Điều 3.***2.2.*** Tại khoản 1 Điều 5 và tiết c khoản 3 Điều 9, đề nghị nghiên cứu quy định rõ: *“Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng...”.****2.3.*** Tại Điều 6, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại nội dung *“nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp”* tại tiết d, đ, e, h khoản 3 Điều 6. ***2.4.*** Tại khoản 2 Điều 9 quy định: *“Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam (trừ trường hợp chủ sở hữu quy định tại điểm d khoản 2 Điều này)*... Tuy nhiên, khoản 2 Điều 9 không có điểm d, do đó, đề rà soát lại nội dung.***2.5.*** Tại Điều 10 quy định về điều kiện được cấp Giấy phép đối với Quỹ tín dụng nhân dân và Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về điều kiện được cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn những quy định mới, các điều kiện khác trích dẫn đến khoản 1 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về điều kiện cấp phép TCTD. Khoản 2 Điều 10 quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân: “Có tối thiếu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này”. Tuy nhiên, Điều 9 quy định về *“Điều kiện đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng”*. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.***2.6.*** Khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô: “*Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 11 Nghị định này”*. Tuy nhiên, Điều 11 quy định về *“Điều kiện đối với thành viên quỹ tín dụng nhân dân”*. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp. | **2.1. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, điều chỉnh tên gọi Điều 11 quy định về điều kiện đối với thành viên *sáng lập* quỹ tín dụng nhân dân tại Điều 11.**2.2. Không tiếp thu**Lý do: Luật Các TCTD 2024 đã sử dụng cụm từ *“vi phạm nghiêm trọng”* khi NHNN thu hồi Giấy phép đã cấp đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm quy định của pháp luật về dự trữ bắt buộc, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động. Do đó, dự thảo Nghị định tiếp tục quy định cụm từ này.**2.3. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.**2.4. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.**2.5. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.**2.6. Tiếp thu.**NHNN đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| **VIII** | **Bộ Tài Chính** | **1. Ý kiến chung:**- Các nội dung tại dự thảo Nghị định là các quy định về điều kiện liên quan đến cấp Giấy phép đối với TCTD thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của NHNN. Do đó, đề nghị NHNN rà soát, nghiên cứu, quyết định và chịu trách nhiệm, đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chặt chẽ, công khai minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định của pháp luật. - Đồng thời, đề nghị NHNN rà soát hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn; trong đó, lưu ý một số nội dung như: các chính sách trong dự thảo Nghị định, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp…- Ngoài ra, theo mục 2 phần I dự thảo Tờ trình Chính phủ, trong thời gian vừa qua, việc cấp phép và tổ chức, hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã có quy định đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty TNHH một thành viên… và điều kiện cấp giấy phép đối với ngân hàng quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô được quy định tại các Thông tư do NHNN ban hành. Việc nghiên cứu, ban hành dự thảo Nghị định trên cơ sở đánh giá, rà soát và kế thừa toàn bộ các quy định về điều kiện cấp phép tại Luật Các TCTD, các Thông tư liên quan do NHNN ban hành. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa có quy định cụ thể về điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp đã và đang thực hiện cấp giấy phép và và tổ chức, hoạt động của các TCTD theo quy định tại các Thông tư hiện hành của NHNN.Do đó, đề nghị NHNN báo cáo rõ các điều kiện nào áp dụng mới, điều kiện nào kế thừa quy định tại các Thông tư hiện hành của NHNN, đồng thời nghiên cứu, bổ sung các quy định áp dụng chuyển tiếp việc cấp phép đảm bảo phù hợp, tránh các vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tế triển khai. | 1. **Tiếp thu.**

NHNN đã rà soát rà soát hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, NHNN đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp cụ thể như sau: *“1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng hợp lệ đã nộp đủ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc sửa đổi, bổ sung hồ sơ để thực hiện theo quy định tại Nghị định này.**2. Đối với các tổ chức tín dụng đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập tại Nghị định này thì vẫn được tiếp tục hoạt động và không phải điều chỉnh lại chủ sở hữu, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập”* và báo cáo các điều kiện nào áp dụng mới, điều kiện nào kế thừa quy định tại các Thông tư hiện hành của NHNN. |
|  |  | **2. Ý kiến tham gia cụ thể:*****2.1. Về tên dự thảo Nghị định:***- Khoản 1 Điều 29 Luật TCTD quy định về điều kiện cấp Giấy phép đối với TCTD, trong đó bao gồm cả điều kiện đối với chủ sở hữu TCTD (là một trong số các điều kiện cấp Giấy phép đối với các TCTD). - Khoản 5 Điều 29 Luật TCTD quy định “*Điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô do Chính phủ quy định.*”.Như vậy, theo quy định tại Luật Các TCTD thì Chính phủ hướng dẫn về điều kiện liên quan đến chủ sở hữu của TCTD (không bao gồm cả điều kiện khác đối với TCTD). Trong khi đó, tên dự thảo Nghị định là *“Điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”* là chưa phù hợp với khoản 1, khoản 5 Điều 29 của Luật Các TCTD, có thể dẫn đến cách hiểu đây là Nghị định quy định về các điều kiện cấp phép của TCTD. Do đó, đề nghị NHNN nghiên cứu để quy định cho phù hợp với Luật Các TCTD.***2.2.*** Tên Chương II dự thảo Nghị định đang được thể hiện là “*Điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập*”. Tuy nhiên, nội dung Chương này bao gồm cả điều kiện đối với ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Điều 7).Tại khoản 38 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024 quy định *“...TCTD bao gồm ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân”*, không bao gồm chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Do đó, đề nghị NHNN sửa lại tên Chương cho phù hợp với Luật Các TCTD và nội dung Chương.***2.3.*** *Về các chỉ tiêu tài chính quy định tại Chương II dự thảo Nghị định:* Đề nghị NHNN rà soát để quy định cơ sở xác định các chỉ tiêu tài chính (lãi, vốn chủ sở hữu...) là căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán để thuận lợi trong việc áp dụng. | **2.1. Không tiếp thu.**- Tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã giao NHNN xây dựng Nghị định quy định về điều kiện cấp phép đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 29 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: *“5. Điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô do Chính phủ quy định”.*- Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định về điều kiện đối với: (i) Thành viên QTDND; (ii) Chủ sở hữu, thành viên sáng lập đối với TCTCVM; (iii) Ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo quy định tại khoản 30 và khoản 37 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024, QTDND *“là tổ chức tín dụng...”* và TCTCVM cũng *là “là tổ chức tín dụng...”*. Cùng với đó, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng nước ngoài, được ngân hàng nước ngoài bảo đảm chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam (khoản 5 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024) và vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài là số tiền do ngân hàng nước ngoài đã cấp cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài (khoản 43 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024). Do đó, ngân hàng mẹ (ngân hàng nước ngoài) có vai trò, trách nhiệm đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài như chủ sở hữu/thành viên góp vốn của TCTD.- Về cơ bản, theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Các TCTD năm 2024, dự thảo Nghị định quy định điều kiện đối với chủ sở hữu, cổ đông sáng lập và thành viên sáng lập của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Vì vậy, để bảo đảm tính bao phủ nhưng ngắn gọn của tên Nghị định (đối với nhiều loại hình TCTD như trên) và nguyên tắc chỉ quy định nội dung do Luật Các TCTD năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết, NHNN đề xuất tên Nghị định là: *“Nghị định quy định điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.****2.2.* Không tiếp thu.**Lý do: Khoản 15 Điều 3 Nghị định quy định *“Ngân hàng mẹ là ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập chi nhánh hoặc có chi nhánh tại Việt Nam”.* Ngân hàng mẹ được coi là *thành viên sáng lập* của chi nhánh ngân hàng nước ngoài*.* Do đó, tên Chương II dự thảo Nghị định là phù hợp.***2.3.* Không tiếp thu.**Lý do: Các yêu cầu cụ thể liên quan đến vốn chủ sở hữu, kết quả kinh doanh (cáo tài chính đã được kiểm toán) sẽ được quy định cụ thể tại Thông tư của NHNN quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài. |
| **IX** | **Hiệp hội ngân hàng** | **1.** Điều 3 Giải thích từ ngữ **1.1.** Khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “5. *cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại là cổ đông góp vốn thành lập tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ tổ chức và hoạt động đầu tiên của ngân hàng thương mại cổ phần”.** Đề nghị sửa cụm từ “*cổ* *đông sáng lập của ngân hàng thương mại”* thành “*cổ* *đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần”.*
* Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng chỉ quy định Điều lệ của TCTD, không có cụm từ “*tổ* *chức và hoạt động”.* Do đó, đề nghị sửa lại cụm từ *“điều lệ tổ chức và hoạt động"* cho phù hợp.

 ***1.2.*** Khoản 6 và khoản 11 Điều 3: Dự thảo Nghị định quy định cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần, thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành viên sáng lập của tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân đều là cổ đông/thành viên ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên, trong khi đó cổ đông sáng lập/thành viên sáng lập của TCTD phi ngân hàng lại là cổ đông/thành viên ký tên trong danh sách cổ đông/thành viên sáng lập. Đề nghị đơn vị soạn thảo đồng nhất lại để đảm bảo tính tương xứng, thống nhất giữa các loại hình TCTD. | ***1.1.* Tiếp thu.**NHNN đã điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD và đảm bảo thống nhất giữa các loại hình TCTD.***1.2.* Không tiếp thu.**NHNN đã điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD và đảm bảo thống nhất giữa các loại hình TCTD. |
| 1. Điều 4 Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần

***2.1.*** Khoản 1 Điều 4 quy định: “1. *Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác* ”. Tuy nhiên thực tế sau một thời gian luật định, những người này có thể rút vốn, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp và không còn là chủ sở hữu, cổ đông chiến lược của TCTD nữa. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo làm rõ thời điểm xác định cổ đông sáng lập *“không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác”* là thời điểm nào, tại thời điểm xin cấp phép hay tất cả đối tượng đã từng là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của TCTD khác đều không được là cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần. ***2.2.*** Điểm b khoản 3 Điều 4 quy định cổ đông sáng lập là cá nhân phải đáp ứng các điều kiện *“b) Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, công chức.* Căn cứ Điều 20 Luật Cán bộ, công chức, Khoản 6 Điều 19 Luật Viên chức và Khoản 2 Điều 20 Luật Phòng chống tham nhũng, đề nghị sửa Điểm b Khoản 3 Điều 4 dự thảo thành: “*Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.* ***2.3.*** Điểm c khoản 3 Điều 4 quy định: “c) *Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; ”.* Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng quy định nghĩa vụ của cổ đông, đề nghị sửa Điểm c Khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị định thành: *“không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng đế góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức”.* ***2.4.*** Điểm c khoản 3 và điểm b khoản 4: + Khoản 2 Điều 5 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ thành viên (Được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo Điều 113 Luật chứng khoán) được đầu tư cổ phiếu, phần vốn góp của công ty TNHH. + Điểm đ Khoản 2 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC quy định Quỹ đóng (được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ) được đầu tư vào cổ phiếu, phần vốn góp của công ty TNHH.Như vậy, có cơ sở pháp lý để cho phép Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn từ nguồn vốn của các Quỹ trên, đồng thời để góp phần tạo điều kiện cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp (công ty quản lý quỹ) được tham gia góp vốn trong lĩnh vực ngân hàng, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung vào Điểm c Khoản 3 và Điểm b Khoản 4 nội dung sau: *“trừ trường hợp dùng vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân thông qua Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoản”.* ***2.5.*** Điểm d khoản 3 Điều 4 quy định điều kiện của cá nhân là cổ đông sáng lập phải là *“người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hô sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành kinh tế hoặc luật”.* Vậy những người học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh có được hiểu là thuộc chuyên ngành kinh tế hay không? Ngoài ra, còn có các chuyên ngành khác mà ngân hàng đánh giá là có chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng như kế toán, kiểm toán, ... thì không đủ điều kiện làm cổ đông sáng lập. Kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ và bổ sung thêm các chuyên ngành có chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng vào điều kiện để trở thành cổ đông sáng lập của Ngân hàng thương mại cổ phần.***2.6.*** Khoản 4 Điều 4: Điểm d, đ, đề nghị bổ sung thêm quy định *theo báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất*. | ***2.1.* Không tiếp thu.**Lý do: Đối với các nhân từng cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của TCTD khi rút vốn, chuyển nhượng cồ phần, phần vốn góp thì không còn là chủ sở hữu, cổ đông chiến lược của TCTD nữa và không bị điều chỉnh bởi quy định tại Khoản 1 Điều 4 này.***2.2.* Tiếp thu một phần**NHNN đã điều chỉnh khoản 3 Điều 4 thành: *“Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.****2.3.* Tiếp thu một phần.**Khoản 1 Điều 62 Luật Các TCTD đã quy định cụ thể nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Do đó, đối với điều kiện của cổ đông sáng lập (điều kiện của cá nhân, tổ chức trước khi trở thành cổ đông phổ thông của TCTD), NHNN đã bổ sung, điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 4 thành *“c) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức”.****2.4.* Không tiếp thu.**Lý do: Thông tư số 98/2020/TT-BTC chỉ quy định các Quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ được đầu tư vào phần vốn góp của công ty TNHH. Quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định liên quan đến điều kiện góp vốn thành lập ngân hàng thương mại cổ phần (có những quy định chặt chẽ, đặc thù, quy định về điều kiện cao hơn so với các loại hình doanh nghiệp khác).***2.5.* Tiếp thu.**NHNN đã bổ sung, điều chỉnh Điểm d khoản 3 Điều 4 thành: *“Là người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán”* để phù hợp hơn với tình hình thực tế.***2.6.* Không tiếp thu.**Lý do: Các yêu cầu cụ thể về điểm d, đ về vốn chủ sở hữu, kết quả kinh doanh của cổ đông sáng lập (báo cáo tài chính riêng lẻ hoặc hợp nhất) là tổ chức sẽ được quy định cụ thể tại Thông tư của NHNN quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài.  |
| 1. Điều 6. Điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh

Đề nghị bổ sung điều kiện đối với thành viên sáng lập là doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng do khoản 3 Điều 3 của dự thảo có quy định thành viên góp vốn của ngân hàng liên doanh bao gồm cả doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng. | **2. Tiếp thu một phần.**NHNN đã điều chỉnh cụm từ “*doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng*” thành *“doanh nghiệp không phải ngân hàng”* tại khoản 3 Điều 6*.* Theo đó, khoản 3 Điều 6 sẽ quy định điều kiện đối với doanh nghiệp không phải ngân hàng (bao gồm cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng). |
| 1. Về quy định chuyển tiếp

Dự thảo chỉ ghi nhận chung là “quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” mà không đề cập điều kiện cấp phép nêu tại Nghị định này là điều kiện cấp phép lần đầu, áp dụng cho những TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập sau khi Nghị định có hiệu lực hay kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thì TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải điều chỉnh và tuân thủ các điều kiện, điều khoản tại Nghị định này. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo có quy định chuyển tiếp để các TCTD thống nhất thực hiện. | **3. Tiếp thu.**NHNN đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp cụ thể như sau: *“1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng hợp lệ đã nộp đủ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc sửa đổi, bổ sung hồ sơ để thực hiện theo quy định tại Nghị định này.**2. Đối với các tổ chức tín dụng đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập tại Nghị định này thì vẫn được tiếp tục hoạt động và không phải điều chỉnh lại chủ sở hữu, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập”.* |
| **X** | **Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam** |  Sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 10 dự thảo thành: *“2. Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này”.* Lý do Điều 9 dự thảo Nghị định không quy định điều kiện đối với thành viên quỹ tín dụng nhân dân mà được quy định tại Điều 11. | **Tiếp thu.**NHNN đã điều chỉnh lại nội dung khoản 2 Điều 10 |

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

1. NHNN đã có Công văn số 3632/NHNN-TTGSNH ngày 02/5/2024 gửi 08 Bộ, ngành có liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) với thời hạn gửi ý kiến góp ý là chậm nhất trước ngày 15/5/2024. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại NHNN mới chỉ nhận được ý kiến góp ý của 04/8 Bộ, ngành. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung) (Thông tư số 40). [↑](#footnote-ref-2)